ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 01 /2026/QĐ-UBND	*Thái Nguyên, ngày 12 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Công nghệ thông tin số 67/2006/QH11;

Căn cứ Luật An toàn thông tin mạng số 86/2015/QH13;

Căn cứ Luật Báo chí số 103/2016/QH13;

Căn cứ Luật Tiếp cận thông tin số 104/2016/QH13;

Căn cứ Luật An ninh mạng số 24/2018/QH14;

Căn cứ Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở số 10/2022/QH15;

Căn cứ Luật Giao dịch điện tử số 20/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 85/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ;

Căn cứ Nghị định số 09/2017/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính nhà nước;

Căn cứ Nghị định số 13/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết và các biện pháp thi hành Luật Tiếp cận thông tin;

Căn cứ Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị;

Căn cứ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của nhà nước trên môi trường mạng;

Căn cứ Nghị định số 49/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Chính phủ quy định về hoạt động thông tin cơ sở;

Căn cứ Nghị định số 147/2024/NĐ-CP ngày 09 tháng 11 năm 2024 của Chính phủ về quản lý, cung cấp và sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư số 19/2011/TT-BTTTT ngày 01 tháng 7 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về áp dụng tiêu chuẩn định dạng tài liệu mở trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 39/2017/TT-BTTTT ngày 15 tháng 12 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Danh mục tiêu chuẩn kỹ thuật về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 22/2023/TT-BTTTT ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định cấu trúc, bố cục, yêu cầu kỹ thuật cho cổng thông tin điện tử và trang thông tin điện tử của cơ quan nhà nước;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số 1182/TTr-VPUB ngày 31 tháng 12 năm 2025.

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định ban hành Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 01 năm 2026.

Các Quyết định sau hết hiệu lực kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực thi hành:

Quyết định số 40/2012/QĐ-UBND ngày 06 tháng 11 năm 2012 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Quy chế quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên.

Quyết định số 11/2024/QĐ-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Kạn ban hành Quy chế hoạt động của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Bắc Kạn.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đơn vị trực thuộc tỉnh Thái Nguyên; Chủ tịch UBND các xã, phường; Giám đốc Trung tâm Thông tin tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Văn phòng Chính phủ;
- Cục Kiểm tra văn bản và quản lý xử lý vi phạm hành chính - Bộ Tư pháp;
- Bộ Khoa học và Công nghệ;
- Cổng Thông tin điện tử Chính phủ;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh Thái Nguyên;
- Thường trực Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành thuộc tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên;
- Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: VT, HCTC, KGVX.Huyenhtm.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC

Bùi Văn Lương

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
Quản lý hoạt động và cung cấp thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên

(Ban hành kèm theo Quyết định số 01 /2026/QĐ-UBND ngày 12 /01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế này quy định về thẩm quyền thiết lập, nội dung, trách nhiệm phối hợp trong quản lý, vận hành, cung cấp thông tin và bảo đảm an toàn thông tin của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên, bao gồm các Trang thông tin điện tử thành phần.

2. Quy chế này áp dụng đối với các sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các xã, phường (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); các tổ chức, cá nhân được giao tham gia quản lý, vận hành và cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên, các Trang thông tin điện tử thành phần.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên: Là kênh cung cấp thông tin chính thức, tổng hợp, tập trung của tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng.

2. Trang thông tin điện tử thành phần: Là Trang thông tin điện tử của các cơ quan, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc của Ủy ban nhân dân cấp xã trên địa bàn tỉnh; trang thuộc tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp. Trang thông tin điện tử thành phần trực thuộc Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên, được tích hợp hoặc liên kết trực tiếp trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên và sử dụng tên miền dạng phân cấp từ tên miền của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên.

Điều 3. Chức năng của Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên

1. Cổng Thông tin điện tử tỉnh Thái Nguyên (sau đây gọi tắt là Cổng Thông tin tỉnh) là kênh thông tin điện tử, truyền thông đa phương tiện, cung cấp thông tin thống nhất, tập trung của cơ quan nhà nước tỉnh Thái Nguyên trên môi trường mạng; tích hợp thông tin các lĩnh vực quản lý nhà nước trên phạm vi địa bàn tỉnh và được tích hợp thông tin dịch vụ công của các cơ quan chuyên môn trực thuộc

Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ cung cấp thông tin tuân thủ quy định tại Luật Công nghệ thông tin; Luật Tiếp cận thông tin; Luật Báo chí; Điều 4, Điều 7 và Điều 8 Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ và các quy định hiện hành.

a) Đầu mối cung cấp các thông tin, hoạt động chỉ đạo, điều hành; cơ chế, chính sách về các lĩnh vực thuộc thẩm quyền quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

b) Phục vụ việc chỉ đạo, điều hành của các cấp chính quyền; phản ánh các thông tin tổng hợp về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng… của tỉnh và các hoạt động chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo tỉnh.

c) Kết nối, tích hợp với Cổng Thông tin điện tử Chính phủ, Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số. Kết nối, tích hợp với các kênh cung cấp thông tin khác của tỉnh Thái Nguyên để bảo đảm việc cung cấp, chia sẻ thông tin, dữ liệu đồng bộ, thống nhất và theo đúng quy định tại Nghị định số 278/2025/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2025 của Chính phủ quy định về kết nối, chia sẻ dữ liệu bắt buộc giữa các cơ quan thuộc hệ thống chính trị. Các kênh cung cấp thông tin khác của tỉnh Thái Nguyên do Trung tâm Thông tin tỉnh tạo lập và cung cấp thông tin trên môi trường mạng theo quy định của pháp luật hiện hành gồm:

Công báo điện tử tỉnh Thái Nguyên;

Hệ thống thư điện tử tỉnh Thái Nguyên;

Các kênh mạng xã hội: Facebook, YouTube, Zalo, TikTok…

Các ứng dụng tương tác với người dân, doanh nghiệp trên thiết bị di động.

d) Kết nối, tích hợp với Cổng Dịch vụ công Quốc gia cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến của tỉnh Thái Nguyên cho người dân và doanh nghiệp.

2. Cổng Thông tin tỉnh là công cụ giao tiếp hai chiều giữa các cơ quan hành chính nhà nước với các tổ chức, cá nhân; là đầu mối cung cấp, hướng dẫn sử dụng, tra cứu hồ sơ các dịch vụ công của cơ quan hành chính góp phần thúc đẩy cải cách hành chính, từng bước hình thành Chính quyền số của tỉnh.

3. Tập hợp cơ sở dữ liệu dùng chung của tỉnh.

Điều 4. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin tỉnh

1. Thông tin giới thiệu: Tổ chức bộ máy hành chính, bản đồ địa giới hành chính; điều kiện tự nhiên, lịch sử, truyền thống văn hóa, di tích, danh thắng; địa chỉ, số điện thoại, số fax, địa chỉ thư điện tử của cơ quan nhà nước; tiểu sử tóm tắt và nhiệm vụ đảm nhiệm của lãnh đạo tỉnh.

2. Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và văn bản quản lý hành chính thuộc thẩm quyền ban hành hoặc tham mưu ban hành có giá trị áp dụng chung,

trong đó nêu rõ: Hình thức văn bản, thẩm quyền ban hành, số ký hiệu, ngày ban hành, ngày hiệu lực, trích yếu, tệp văn bản cho phép tải về, cung cấp công cụ tìm kiếm văn bản. Việc cung cấp thông tin văn bản quy phạm pháp luật tuân thủ các quy định của pháp luật và bảo đảm đồng bộ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật.

3. Thông tin về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Thái Nguyên; công bố các quan điểm của tỉnh Thái Nguyên trong chỉ đạo, điều hành của tỉnh trên các lĩnh vực.

4. Thông tin chỉ đạo điều hành bao gồm: Ý kiến chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, thủ trưởng các cơ quan đã được thống nhất và chính thức ban hành bằng văn bản; ý kiến xử lý, phản hồi đối với các kiến nghị, yêu cầu của tổ chức, cá nhân; thông tin khen thưởng, xử phạt đối với tổ chức, doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn tỉnh; thông tin về nhân sự mới, văn bản, chế độ chính sách mới; lịch làm việc của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Tin tức, sự kiện: Thông tin, phản ánh hoạt động nổi bật của các cơ quan, đơn vị, địa phương thuộc tỉnh; các hoạt động của lãnh đạo tỉnh; các sự kiện nổi bật trong tỉnh, trong nước và quốc tế.

6. Thông tin phổ biến, hướng dẫn thực hiện pháp luật, chế độ, chính sách đối với những lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan nhà nước.

7. Thông tin hướng dẫn thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, quy trình giải quyết công việc của cơ quan nhà nước tuân thủ các quy định của pháp luật, bảo đảm thống nhất, tích hợp từ Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

8. Thông tin về chiến lược, kế hoạch, quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quản lý; việc công bố quy hoạch tuân theo Luật Quy hoạch.

9. Thông tin về các đề án, danh mục dự án, thông tin về đấu thầu, chương trình và kết quả thực hiện đầu tư công, mua sắm công và quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; các nguồn vốn vay theo quy định của pháp luật; thông tin giá đất, thu hồi đất, phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư liên quan đến các công trình, dự án trên địa bàn.

10. Báo cáo tài chính năm công khai theo quy định của Luật Kế toán; thông tin thống kê về ngành, lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Thống kê; thông tin về danh mục và kết quả chương trình, đề tài khoa học theo quy định của Luật Khoa học và Công nghệ; thông tin về dịch bệnh theo quy định của Luật Phòng, chống bệnh truyền nhiễm.

11. Thông tin, báo cáo thống kê của tỉnh, của các ngành, địa phương thuộc tỉnh và các thông tin chuyên ngành khác.

12. Chuyên mục “Hỏi - Đáp” giữa tổ chức, cá nhân với các cơ quan nhà nước.

13. Thông tin lấy ý kiến góp ý của tổ chức, cá nhân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và các nội dung khác theo quy định của pháp luật cần lấy ý kiến đóng góp của các tầng lớp Nhân dân; thời hạn tiếp nhận ý kiến góp ý và địa chỉ, thư điện tử của cơ quan, đơn vị tiếp nhận ý kiến góp ý; các ý kiến đóng góp của các cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

14. Thông tin hỗ trợ, quảng bá giới thiệu doanh nghiệp, tạo điều kiện thúc đẩy sản xuất kinh doanh phát triển.

15. Thông tin về các dịch vụ công ích, dịch vụ xã hội phục vụ cộng đồng (giao thông, y tế, giáo dục, dịch vụ sinh hoạt…).

16. Các thông tin khác mà pháp luật quy định phải công bố công khai và các thông tin cơ quan nhà nước có thể cung cấp theo thẩm quyền.

17. Ngoài các thông tin quy định từ khoản 1 đến khoản 16 của Điều này, Cổng Thông tin tỉnh cung cấp thêm các thông tin sau:

a) Công báo của tỉnh: Liên kết trực tiếp tới trang Công báo tỉnh (http://congbao.thainguyen.gov.vn).

b) Thông tin cung cấp bằng tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật và các ngôn ngữ khác trên Cổng Thông tin tỉnh phiên bản tiếng nước ngoài.

Điều 5. Nguyên tắc cung cấp thông tin

1. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin tỉnh và Trang thông tin điện tử thành phần phải đúng với quan điểm, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước.

2. Thông tin, dịch vụ cung cấp trên Cổng Thông tin tỉnh đều nhằm mục tiêu công khai, minh bạch các hoạt động của các cấp chính quyền tỉnh Thái Nguyên, tạo điều kiện để công dân, tổ chức, doanh nghiệp tham gia xây dựng chính quyền.

3. Thông tin do các cơ quan, đơn vị và cá nhân cung cấp cho Cổng Thông tin tỉnh phải bảo đảm tính đầy đủ, chính xác, kịp thời. Thông tin trên Cổng Thông tin tỉnh phải qua sự kiểm duyệt của Trưởng ban Ban Biên tập Cổng Thông tin tỉnh hoặc Phó Trưởng ban Ban biên tập.

Thông tin trên Trang thông tin điện tử thành phần phải tuân thủ Quy chế hoạt động của các Trang thông tin điện tử thành phần và phải qua sự kiểm duyệt của Ban Biên tập Trang thông tin điện tử thành phần, Thủ trưởng cơ quan, đơn vị quản lý.

4. Thông tin cung cấp trên Cổng Thông tin tỉnh và Trang thông tin điện tử thành phần phải tuân thủ các quy định của pháp luật về bảo vệ bí mật nhà nước; phát ngôn và cung cấp thông tin; báo chí; sở hữu trí tuệ và quản lý thông tin trên Internet.

Điều 6. Tiêu chuẩn kỹ thuật và địa chỉ tên miền

1. Ngôn ngữ chính trình bày thông tin trên Cổng Thông tin tỉnh là tiếng Việt. Trên cơ sở thông tin tiếng Việt, cơ quan thường trực của Cổng Thông tin tỉnh sẽ tổ chức biên dịch và cập nhật phiên bản tiếng Anh, tiếng Hàn, tiếng Trung Quốc, tiếng Nhật và các ngôn ngữ khác theo yêu cầu. Bộ mã tiếng Việt sử dụng trên Cổng Thông tin tỉnh là bộ mã tiếng Việt chuẩn theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Cổng Thông tin tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần phải thực hiện kết nối với Hệ thống giám sát, đo lường mức độ cung cấp và sử dụng dịch vụ Chính phủ số (EMC) của Bộ Khoa học và Công nghệ; được thiết kế trên nền tảng công nghệ mở, chuẩn hóa, hỗ trợ khả năng kết nối, mở rộng và tích hợp các công nghệ mới. Đơn vị quản lý có trách nhiệm duy trì kết nối ổn định, liên tục và phối hợp xử lý các sự cố kỹ thuật phát sinh trong quá trình kết nối.

3. Tên miền truy cập Cổng Thông tin tỉnh sử dụng tên miền cấp 3 quốc gia Việt Nam là **thainguyen.gov.vn**.

Tên miền truy cập các phiên bản ngôn ngữ khác của Cổng Thông tin tỉnh được xây dựng theo cấu trúc: thainguyen.gov.vn/[ký hiệu quốc tế của ngôn ngữ sử dụng].

Ví dụ: thainguyen.gov.vn/en (đối với tiếng Anh); thainguyen.gov.vn/ko (đối với tiếng Hàn).

4. Tên miền truy cập Trang thông tin điện tử thành phần có dạng: tencoquan.thainguyen.gov.vn, trong đó tencoquan là tên viết tắt hoặc tên đầy đủ của cơ quan chuyên môn bằng tiếng Việt không dấu hoặc tiếng Anh.

Ví dụ: Sở Tài chính: **sotaichinh.thainguyen.gov.vn.**

Phường Phan Đình Phùng: **phandinhphung.thainguyen.gov.vn.**

Chương II

CUNG CẤP, CẬP NHẬT VÀ LƯU GIỮ THÔNG TIN

Điều 7. Trách nhiệm cung cấp thông tin

1. Các văn bản quy phạm pháp luật; các quyết định; văn bản chỉ đạo điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; các thông báo kết luận của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh; giấy mời họp; các báo cáo, quy hoạch, kế hoạch của tỉnh; văn bản sửa đổi, bổ sung quy định về thủ tục hành chính… tại mục "*Nơi nhận*" trong văn bản gửi có Trung tâm Thông tin tỉnh hoặc Cổng Thông tin tỉnh thông qua Hệ thống quản lý văn bản và điều hành liên thông tỉnh Thái Nguyên.

2. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm cung cấp nội dung thông tin theo quy định tại Điều 4 của Quy chế này và cung cấp kịp thời,

đầy đủ các thông tin khác cho Cổng Thông tin tỉnh khi có yêu cầu. Các cơ quan, đơn vị, địa phương có trách nhiệm chủ động cung cấp các thông tin về dự án đầu tư, đấu thầu, mua sắm công; chương trình, đề tài khoa học, báo cáo thống kê, quy hoạch.

3. Hằng tháng, mỗi sở, ban, ngành cung cấp ít nhất 02 tin hoạt động tiêu biểu của ngành/đơn vị mình; mỗi Ủy ban nhân dân cấp xã cung cấp ít nhất 1 tin hoạt động tiêu biểu của địa phương mình.

4. Các thông tin giải đáp các câu hỏi của tổ chức, cá nhân thuộc lĩnh vực/cấp nào thì ngành/cấp đó phải cung cấp nhanh chóng, kịp thời và chính xác theo quy định của Quy chế này.

5. Đối với các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh cần xin ý kiến rộng rãi cộng đồng xã hội, các cơ quan dự thảo có trách nhiệm cung cấp văn bản dự thảo cho Cổng Thông tin tỉnh và tiếp nhận ý kiến đóng góp qua mạng.

6. Khuyến khích các doanh nghiệp, đoàn thể, tổ chức xã hội trên địa bàn tỉnh cung cấp thông tin, gửi ý kiến đóng góp cho Cổng Thông tin tỉnh.

Điều 8. Phương thức phối hợp cung cấp thông tin

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân gửi thông tin thông qua các phương thức phù hợp: Trao đổi qua văn bản; trao đổi qua email công vụ, văn bản điện tử; thông qua các phương tiện thông tin liên lạc hoặc trực tiếp gặp gỡ để trao đổi; cử cán bộ tham gia các hoạt động phối hợp giữa các bên; tổ chức hội nghị, hội thảo và các hình thức cung cấp thông tin phù hợp khác.

2. Các cơ quan, đơn vị xây dựng website riêng được liên kết với Cổng Thông tin tỉnh, phối hợp với Trung tâm Thông tin tỉnh trong việc cung cấp thông tin nhằm khai thác và sử dụng thông tin hiệu quả nhất.

Điều 9. Chế độ cập nhật thông tin

1. Cổng Thông tin tỉnh tổng hợp cập nhật thông tin hằng ngày.

2. Các thông tin được quy định tại Điều 4 của Quy chế này phải được cung cấp kịp thời trên Cổng Thông tin tỉnh. Cụ thể:

a) Đối với hoạt động, sự kiện: Ngay sau khi diễn ra hoạt động, sự kiện và không quá 8 giờ hành chính kể từ khi diễn ra hoạt động, sự kiện.

b) Đối với các văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh: Chậm nhất 03 ngày kể từ ngày ký ban hành văn bản.

c) Đối với thông tin thống kê: Theo tháng, quý, năm, chậm nhất vào ngày 30 hằng tháng.

3. Trong trường hợp có thay đổi nội dung các thông tin được quy định tại Điều 4 của Quy chế này, các đơn vị có trách nhiệm phải cung cấp lại thông tin cho Ban Biên tập để các thông tin được cập nhật lại kịp thời.

4. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Trung tâm Thông tin tỉnh - Trưởng ban Ban Biên tập Cổng Thông tin tỉnh có trách nhiệm theo dõi, báo cáo, đề xuất Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phương án xử lý đối với các đơn vị không thực hiện đúng chế độ cập nhật thông tin.

Điều 10. Chế độ lưu giữ thông tin

1. Ban Biên tập Cổng Thông tin tỉnh, Ban Biên tập Trang thông tin điện tử thành phần phải lưu trữ bảo quản toàn bộ nội dung thông tin (bản chính, bản sao, bản thảo) theo quy định hiện hành của Nhà nước.

2. Các cơ quan, đơn vị quản lý, vận hành Cổng Thông tin tỉnh, các Trang thông tin điện tử thành phần thực hiện sao lưu dữ liệu định kỳ trên thiết bị, phương tiện lưu trữ theo quy định của Nhà nước, tần suất sao lưu tối thiểu 01 tuần/lần.

Điều 11. Kênh cung cấp thông tin

1. Cổng Thông tin tỉnh là điểm truy cập và kênh cung cấp thông tin chính thức trên môi trường mạng về hoạt động của Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh; đồng thời tích hợp các Trang thông tin điện tử thành phần theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24 tháng 6 năm 2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng và các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan thường trực Cổng Thông tin tỉnh được phép thành lập kênh thông tin trên mạng xã hội theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Thư điện tử (Email): portal@thainguyen.gov.vn.

Điều 12. Tương tác với tổ chức, cá nhân trên môi trường mạng

1. Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã ứng dụng công nghệ số để cung cấp chức năng tương tác với tổ chức, cá nhân trên Cổng Thông tin tỉnh, bao gồm:

a) Chức năng hỏi đáp và tiếp nhận thông tin phản hồi gồm: Cung cấp chức năng cho phép tổ chức, cá nhân gửi câu hỏi, ý kiến trực tiếp, trả lời các câu hỏi, tiếp thu ý kiến góp ý, theo dõi tình trạng xử lý hoặc cung cấp địa chỉ thư điện tử tiếp nhận.

b) Hỗ trợ tính năng mạng xã hội như chia sẻ trên Facebook, YouTube, Zalo, TikTok và các nền tảng khác.

c) Cho phép tham gia trong hoạt động xây dựng pháp luật, thực thi chính sách, pháp luật của cơ quan nhà nước theo quy định của pháp luật.

d) Cho phép đánh giá hoạt động cung cấp thông tin của sở, ban, ngành, UBND cấp xã trên môi trường mạng, bao gồm đánh giá về giao diện, nội dung, chất lượng, sự hỗ trợ của cơ quan nhà nước.

đ) Công khai toàn bộ các thông tin tương tác với tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ vào điều kiện cụ thể, các cơ quan nhà nước có thể triển khai chức năng tương tác với tổ chức, cá nhân tại khoản 1 Điều này qua các kênh cung cấp thông tin khác trên môi trường mạng.

Điều 13. Chuyên mục Hỏi - Đáp trên Cổng Thông tin tỉnh

1. Việc tiếp nhận thông tin trên chuyên mục "Hỏi - Đáp" được thực hiện 24h/24h vào tất cả các ngày trong tuần.

2. Các cơ quan có trách nhiệm trả lời câu hỏi hoặc ý kiến phản ánh của tổ chức, cá nhân trên chuyên mục "Hỏi - Đáp" đúng theo thẩm quyền của mình. Tùy theo mức độ cấp thiết, các cơ quan có trách nhiệm trả lời có thể phân loại thông tin để trả lời trên Cổng Thông tin tỉnh hoặc theo địa chỉ thư điện tử của các tổ chức, cá nhân (nếu có đăng ký thư điện tử).

3. Người trả lời thông tin là người đứng đầu cơ quan hoặc người được người đứng đầu phân công, ủy quyền theo quy định.

4. Thời gian trả lời thực hiện theo quy định sau đây:

a) 05 ngày đối với các câu hỏi thuộc thẩm quyền giải quyết;

b) 10 ngày đối với những câu hỏi có sự phối hợp liên ngành;

c) Trường hợp đặc biệt cần phải có thời gian nghiên cứu thì phải hẹn trả lời nhưng tối đa không quá 15 ngày;

d) Thời điểm để xác định thời gian trả lời được tính từ 08 giờ 00 phút. Thời gian để xác định số ngày trả lời được tính theo ngày làm việc của cơ quan nhà nước.

5. Việc trả lời của các cơ quan trên Chuyên mục "Hỏi - Đáp" theo Quy chế này nhằm phổ biến, hướng dẫn thực hiện các văn bản, quy định của Nhà nước, không phải là cơ sở pháp lý trực tiếp để giải quyết các quan hệ dân sự, hành chính.

Chương III
CÁC CHẾ ĐỘ BẢO ĐẢM HOẠT ĐỘNG CỦA CỔNG THÔNG TIN TỈNH

Điều 14. Quản lý, vận hành Cổng Thông tin tỉnh

1. Cổng Thông tin tỉnh do Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên là cơ quan chủ quản. Phân công một đồng chí lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh theo dõi, chỉ đạo hoạt động của Cổng Thông tin tỉnh.

2. Cơ quan thường trực của Cổng Thông tin tỉnh là Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên trực thuộc Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

3. Ban Biên tập Cổng Thông tin tỉnh: Bộ phận giúp việc cho Thủ trưởng cơ quan chủ quản trong việc tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin và chịu trách nhiệm chỉ đạo, biên tập và quản lý nội dung thông tin đưa lên Cổng Thông tin tỉnh.

Ban Biên tập Cổng Thông tin tỉnh được thành lập và hoạt động theo Quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên; thực hiện chức năng, nhiệm vụ tổ chức, thu thập, biên tập và cung cấp thông tin, dịch vụ cho Cổng cấp tỉnh theo quy định.

4. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp, tham mưu đảm bảo về hạ tầng kỹ thuật; Công an tỉnh chủ trì, phối hợp, tham mưu đảm bảo về an toàn thông tin theo quy định.

5. Các cơ quan, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp xã; các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp có nhu cầu xây dựng Trang thông tin điện tử thành phần chủ động phối hợp với Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên, Sở Khoa học và Công nghệ để thực hiện các thủ tục trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, phê duyệt.

Điều 15. Nhiệm vụ của cơ quan thường trực Cổng Thông tin tỉnh

1. Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên là cơ quan giúp Ủy ban nhân dân tỉnh, các Ban Chỉ đạo của tỉnh, Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức công bố thông tin, phát ngôn chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên trên mạng Internet; làm đầu mối liên kết mạng thông tin hành chính điện tử, cung cấp thông tin hướng dẫn thực hiện các dịch vụ hành chính công của tỉnh trên mạng Internet. Các nhiệm vụ cụ thể:

a) Tổ chức, công bố thông tin chính thức: Bao gồm phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, văn bản pháp quy, văn bản chỉ đạo điều hành của tỉnh; lấy ý kiến và trả lời góp ý của tổ chức, cá nhân, các nội dung khác liên quan đến hoạt động của cơ quan nhà nước, tình hình phát triển kinh tế - xã hội, lịch sử hình thành và phát triển tỉnh Thái Nguyên.

b) Thu thập, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin bảo đảm cung cấp thông tin theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin, Luật Tiếp cận thông tin, Luật Báo chí và các quy định có liên quan.

c) Tổ chức các hoạt động trao đổi thông tin, giao lưu, tọa đàm, đối thoại trực tuyến và các sự kiện truyền thông khác theo quy định và chỉ đạo của cấp trên; tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, hiến kế, góp ý trên Internet của tổ chức, cá nhân gửi Ủy ban nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh, các cơ quan hành chính nhà nước qua Cổng Thông tin tỉnh; chuyển đến cơ quan, tổ chức có thẩm quyền giải quyết, trả lời và thông tin công khai kết quả theo quy định của pháp luật.

d) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và các cơ quan, tổ chức có liên quan tích hợp, duy trì thông tin dịch vụ công, thủ tục hành chính của tỉnh trên mạng Internet.

đ) Bảo đảm mỹ thuật của Cổng Thông tin tỉnh; phát triển đa dạng nội dung, hình thức hoạt động và các ứng dụng, sản phẩm truyền thông đa phương tiện để nâng cao hiệu quả thông tin, tuyên truyền đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tình hình kinh tế - xã hội, thời sự trong nước và quốc tế; phục vụ có hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành của cấp ủy, chính quyền tỉnh và lãnh đạo tỉnh.

e) Thiết lập các chuyên trang của Cổng Thông tin tỉnh; phối hợp với các cơ quan truyền thông của tỉnh và trung ương sản xuất và đăng phát các nội dung thông tin của tỉnh Thái Nguyên.

g) Tổ chức bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan đến hoạt động của Cổng Thông tin tỉnh theo quy định của pháp luật; nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, kỹ thuật nâng cao hiệu quả hoạt động của Cổng Thông tin tỉnh và thực hiện tư vấn, chuyển giao các kết quả nghiên cứu cho tổ chức, cá nhân có nhu cầu.

h) Thực hiện nhiệm vụ về Công báo theo quy định của pháp luật.

i) Đề nghị việc khen thưởng, kỷ luật các tập thể, cá nhân trong hoạt động của Cổng Thông tin tỉnh.

k) Thực hiện một số nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh giao và theo quy định của pháp luật.

2. Cơ quan thường trực của Cổng Thông tin tỉnh được thực hiện các dịch vụ phù hợp với quy định của pháp luật nhằm sử dụng có hiệu quả và tái đầu tư cơ sở vật chất hiện có, bảo đảm không ảnh hưởng đến nhiệm vụ chính trị được giao.

Dịch vụ trên Cổng Thông tin tỉnh phải tuân thủ các quy định của pháp luật liên quan và phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của cơ quan thường trực và Cổng Thông tin tỉnh.

Kinh phí thu từ thực hiện dịch vụ được bổ sung kinh phí phục vụ quản lý, vận hành Cổng Thông tin tỉnh.

Điều 16. Ban Biên tập Cổng Thông tin tỉnh

1. Giám đốc Trung tâm Thông tin tỉnh đồng thời là Trưởng ban Ban Biên tập Cổng Thông tin tỉnh.

2. Nhiệm vụ của Ban Biên tập Cổng Thông tin tỉnh

a) Tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân tỉnh về định hướng, chỉ đạo, điều hành toàn bộ hoạt động của Cổng Thông tin tỉnh.

b) Đôn đốc các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường; các cơ quan, đơn vị liên quan cung cấp dữ liệu cho Cổng Thông tin tỉnh.

c) Đề xuất các chủ trương, kế hoạch, biện pháp phát triển Cổng Thông tin tỉnh.

d) Báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh tình hình, kết quả hoạt động của Cổng Thông tin tỉnh.

đ) Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; các xã, phường và các đơn vị có liên quan tích hợp thông tin từ Trang thông tin điện tử thành phần với Cổng Thông tin tỉnh; bảo đảm sự thống nhất thông tin trên Cổng Thông tin tỉnh khi phát hành trên Internet.

e) Chủ trì hoặc tham mưu cho cơ quan chủ quản cấp trên và Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trì (khi cần thiết) họp 6 tháng một lần (có thể họp đột xuất) để đánh giá tình hình cung cấp thông tin của các sở, ban, ngành, đơn vị, địa phương lên Cổng Thông tin điện tử tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần.

g) Hằng năm xây dựng dự toán kinh phí duy trì, bảo đảm hoạt động của Trung tâm Thông tin tỉnh và Cổng Thông tin tỉnh, kinh phí thù lao, nhuận bút tổng hợp chung trong dự toán chi nghiệp vụ chuyên môn của Trung tâm Thông tin tỉnh trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 17. Nhân lực quản trị, biên tập Trang thông tin điện tử thành phần

1. Sở, ban, ngành; tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp; Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm phân công, bố trí đủ nhân lực; thành lập Ban Biên tập để tiếp nhận, xử lý, biên tập, cập nhật thông tin, bảo đảm hoạt động của Trang thông tin điện tử thành phần.

2. Quy mô, tổ chức, chế độ làm việc của Ban Biên tập do Thủ trưởng cơ quan chủ quản quyết định.

Điều 18. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử thành phần

1. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử thành phần do Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương có Trang thông tin điện tử thành phần quyết định thành lập.

2. Ban Biên tập Trang thông tin điện tử thành phần có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

a) Tổ chức, quản lý biên tập thông tin cho Trang thông tin điện tử thành phần của đơn vị mình; có trách nhiệm cung cấp thường xuyên các thông tin, dữ liệu về ngành, lĩnh vực, địa phương; các quy định mới của ngành, địa phương về thủ tục hành chính cho Ban Biên tập Cổng Thông tin tỉnh - Cơ quan thường trực là Trung tâm Thông tin tỉnh Thái Nguyên.

b) Hoạt động theo chế độ kiêm nhiệm, được hưởng phụ cấp kiêm nhiệm và các khoản nhuận bút và thù lao theo quy định của nhà nước.

c) Xây dựng chương trình để thu thập thông tin, biên tập, cập nhật thông tin thường xuyên trên Trang thông tin điện tử thành phần; chịu trách nhiệm về thông tin trước Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

d) Ban Biên tập Trang thông tin điện tử thành phần lập dự toán kinh phí hằng năm trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, địa phương mình quyết định.

đ) Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ và đột xuất hoạt động của Trang thông tin điện tử thành phần thuộc thẩm quyền của cơ quan, đơn vị được giao quản lý về Ủy ban nhân dân tỉnh và gửi Cơ quan thường trực để tổng hợp, theo dõi, báo cáo theo quy định; kiến nghị các vấn đề cần thiết nhằm phát triển, hoàn thiện, nâng cấp dịch vụ công trên Trang thông tin điện tử thành phần.

Điều 19. Duy trì hoạt động, bảo trì, nâng cấp, sửa chữa hệ thống

1. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh lựa chọn phương án đầu tư xây dựng hạ tầng hoặc thuê dịch vụ từ nhà cung cấp bên ngoài để bảo đảm cho hoạt động của Cổng Thông tin tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần theo nguyên tắc tiết kiệm chi phí và bảo đảm hiệu quả.

2. Cổng Thông tin tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần phải được thường xuyên kiểm tra, bảo trì, chỉnh sửa, giám sát hoạt động để bảo đảm hoạt động liên tục 24 giờ trong tất cả các ngày.

3. Hằng năm, hệ thống Cổng Thông tin tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần phải được rà soát, đề xuất phương án bảo trì, nâng cấp, chỉnh sửa cho phù hợp với nhu cầu thực tế. Việc bảo trì, nâng cấp, chỉnh sửa, thay đổi về hạ tầng kỹ thuật Cổng Thông tin tỉnh phải có kế hoạch cụ thể và thông báo trước 05 ngày cho Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh và cơ quan thường trực Cổng Thông tin tỉnh.

4. Mọi thành viên tham gia vận hành Cổng Thông tin tỉnh phải có trách nhiệm bảo quản thông tin truy cập quản trị hệ thống (gồm: Tên đăng nhập và mật khẩu) chịu trách nhiệm về sự cố xảy ra nếu liên quan đến thông tin truy cập quản trị hệ thống đó.

5. Các cơ quan được giao có trách nhiệm trang bị đầy đủ trang thiết bị cần thiết phục vụ cho việc tác nghiệp và duy trì, phát triển Cổng Thông tin tỉnh, bảo đảm khai thác hiệu quả hạ tầng công nghệ hiện có.

Điều 20. Kinh phí bảo đảm hoạt động và mức chi duy trì và phát triển Cổng Thông tin tỉnh

1. Kinh phí duy trì hoạt động thường xuyên của Cổng Thông tin tỉnh được cân đối từ ngân sách nhà nước; nguồn thu sự nghiệp của đơn vị theo quy định của pháp luật và nguồn kinh phí hợp pháp khác (nếu có).

2. Mức chi duy trì và phát triển Cổng Thông tin tỉnh được chi cho:

a) Đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật, phần mềm và trang thiết bị.

b) Mua sắm phương tiện tác nghiệp phục vụ các hoạt động của Cổng Thông tin tỉnh.

c) Quản lý, duy trì, vận hành Cổng Thông tin tỉnh.

d) Số hóa, tạo lập thông tin; cập nhật, duy trì các kho thông tin và dữ liệu; tổ chức biên tập nội dung thông tin; nhuận bút, thù lao theo quy định.

Điều 21. Mức chi tạo lập thông tin và chế độ thù lao, nhuận bút

1. Chế độ thù lao, nhuận bút cho việc cung cấp thông tin trên Cổng Thông tin tỉnh thực hiện theo quy định về chế độ nhuận bút trong lĩnh vực báo chí, xuất bản và theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Mức chi cho việc tạo lập, chuyển đổi và số hóa thông tin trên Cổng Thông tin tỉnh thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Tài chính về mức chi tạo lập thông tin điện tử.

Chương IV
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các đơn vị, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế, có nhiều đóng góp phát triển Cổng Thông tin tỉnh được xét khen thưởng theo quy định. Công tác cung cấp thông tin lên Cổng Thông tin tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần theo trách nhiệm phân công của các đơn vị được đánh giá là một tiêu chí thi đua hằng năm.

2. Các đơn vị, cá nhân vi phạm các quy định trong Quy chế này và các quy định của pháp luật có liên quan thì tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 23. Tổ chức thực hiện

1. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trung tâm Thông tin tỉnh và các cơ quan chức năng giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện việc quản lý, kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ việc thực hiện Quy chế này, bảo đảm Cổng Thông tin tỉnh hoạt động ổn định, liên tục, an toàn theo quy định.

2. Công an tỉnh thực hiện chức năng nhiệm vụ của đơn vị chuyên trách an toàn, an ninh thông tin của tỉnh theo quy định.

3. Các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm giúp Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện công tác quản lý nhà nước về tổ chức và hoạt động của Cổng Thông tin tỉnh và các Trang thông tin điện tử thành phần; tuân thủ theo các quy định tại Điều 7, Điều 8 của Quy chế này.

4. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần điều chỉnh sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời thông tin, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

5. Trường hợp các văn bản dẫn chiếu tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế bằng văn bản mới thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế./.